

## ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI KỲ VI SINH 3

### LẦN 2

**Câu 1.** Quy trình chẩn đoán vi khuẩn *Streptococcus pyogenes* bằng phương pháp nuôi cấy

- Nhuộm Gram (0.25 đ)
- Vi khuẩn gram (+), hình cầu tròn (0.25 đ)
- Phản ứng catalase (+) (0.25 đ)
- Nuôi trên môi trường thạch máu (0.25 đ)
- Khuẩn lạc có kiểu tán huyết  $\beta$  (0.25 đ)
- Đặt đĩa Bacitracin (0.25 đ)
- Vi khuẩn nhạy cảm với kháng sinh bacitracin (0.25 đ)
- => Vi khuẩn *Streptococcus pyogenes* (0.25 đ)

**Câu 2.** Viêm phổi bệnh viện là gì. Nêu một số tác nhân gây viêm phổi bệnh viện thường gặp, đặc điểm nào ở nhóm vi khuẩn gây viêm phổi bệnh viện làm cho quá trình điều trị gặp khó khăn. Mẫu bệnh phẩm chẩn đoán viêm phổi bệnh viện.

- Viêm phổi xuất hiện sau 48h nhập viện (0.25 đ)
- Viêm phổi liên quan đến thở máy (0.25 đ)
- Một số tác nhân gây bệnh thường gặp: *Acinetobacter baumannii* (0.25 đ), *Staphylococcus aureus* (0.25 đ)
- Thường các chủng vi khuẩn gây viêm phổi bệnh viện thường kháng kháng sinh (0.25 đ), một số chủng kháng với các kháng sinh đầu bảng khiến cho việc điều trị gặp rất nhiều khó khăn (0.25 đ)
- Mẫu bệnh phẩm chẩn đoán: đờm, dịch rửa phế quản (0.25 đ), đờm lấy bằng bàn chải có bảo vệ (0.25 đ)

**Câu 3.** Quy trình chẩn đoán bệnh lậu

- Nam giới:
  - + Lấy mẫu phết đường niệu đạo (0.25 đ)
  - + Nhuộm Gram: song cầu Gram (-) nội tế bào => 98% bệnh lậu (0.25 đ)
- Nữ giới
  - + Lấy mẫu phết lòng cổ tử cung (0.25 đ)

- + Cấy trên môi trường Thayer Martin agar (0.25 đ)
- + Ủ ở 37°C, 5% CO<sub>2</sub> (0.25 đ)
- + Phản ứng sinh hóa: oxidase (+) (0.25 đ), catalase (+) (0.25 đ)
- Chẩn đoán bằng các phản ứng sinh học phân tử: PCR, Realtime PCR (0.25 đ)

**Câu 4.** Trình bày quy trình cấy phát hiện *Salmonella*, *Shigella* trong mẫu phân

- Lấy mẫu phân phân nhậy, máu (0.25 đ)
- Nuôi cấy trên môi trường thạch như MacConkey agar, *Salmonella-Shigella* agar, XLD (0.25 đ)
- Kiểm tra các khuẩn lạc nghi ngờ là *Salmonella*, *Shigella*
- + Đĩa thạch MacConkey: khuẩn lạc không lên lên lactose (0.25 đ)
- + Đĩa thạch *Salmonella-Shigella* agar: môi trường không chuyển màu (0.25 đ), khuẩn lạc sinh H<sub>2</sub>S (0.25 đ),
- + Đĩa thạch XLD: khuẩn lạc không màu hoặc màu hồng nhạt (0.25 đ)
- Thực hiện các phản ứng sinh hóa hoặc test định danh thủ công API 20E (0.25 đ)
- Thực hiện phản ứng ngưng kết kháng nguyên tìm type huyết thanh (0.25 đ)

**Câu 5.** Trình bày quy trình lấy mẫu, vận chuyển, bảo quản dịch não tủy. Phân biệt tính chất của dịch não tủy bình thường và dịch não tủy bất thường khi quan sát bằng mắt thường

- Kỹ thuật lấy mẫu do các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định và thực hiện (0.25 đ)
- Dịch não tủy chứa trong lọ vô trùng, đậy kín. (0.25 đ)
- Ghi rõ thông tin bệnh nhân, ngày giờ lấy mẫu bệnh phẩm (0.25 đ)
- Vận chuyển ngay đến phòng xét nghiệm (0.25 đ)
- Tuyệt đối không để trong tủ lạnh, bảo quản ở nhiệt độ 35 - 37°C không quá 4 tiếng. (0.25 đ)
- Xác định số lượng dịch não tủy (0.25 đ),
- Dịch não tủy bình thường: không màu, trong suốt, vô trùng (0.25 đ)
- Dịch não tủy bất thường: đục, màu vàng, hoặc lẫn máu (0.25 đ)